

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2019/HSPT

Ngày 11/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa : Ông ***Nguyễn Ngọc Huân***

Các thẩm phán : Ông ***Hoàng Nhật Tân***

: Bà ***Phan Thanh Huyền***

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Viết Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 11/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSPT ngày 23/01/2019 do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án số 135/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - Hà Nội.

*** Bị cáo:** **TRẦN VĂN M**, sinh năm 1972. ĐKKHKT: Ấp 1, xã MQT, huyện DH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoàng Ngân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn Năm và bà Nguyễn Thị Ninh; Vợ là Nguyễn Thị Tuyết Sương (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 1997; Tiền án tiền sự: Không; Tạm giam ngày 17/08/2012; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:**

1. Bà Nguyễn Ngọc L sinh năm 1972; ĐKKHKT: Số 132 NH, Phường NH, BD, Hà Nội. Trước đây ở tại : số 36 ngõ 210 NT, phường YP, quận TH, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1961; ĐKKHKT: số 28 ngõ 132 LĐ, phường ĐM, quận HBT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* *Đại diện theo ủy quyền của bà T:* Ông Lương Xuân Bình - sinh năm 1962; ĐKKHKT: 199 Tổ 16, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội - theo hợp đồng ủy quyền ngày 24 tháng 04 năm 2019 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hà Nội.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bà Vũ Thị T:* Luật sư Nguyễn Văn Bảo Công ty Luật TNHH Văn Chương, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn M, người bị hại là ông Phan Viết Ngọ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo là ông Phan Viết Hoà, ông Lê Đình Thành, ông Nguyễn Văn Hồng, ông Phạm Văn Cường, bà Nguyễn Thị Hà, bà Lê Thị Don.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/01/2011, Trần Văn M thành lập, giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Hà Nội - Hoàng Ngân (Công ty Hoàng Ngân), vốn điều lệ 500.000.000.000 đồng, đăng ký 43 ngành nghề kinh doanh (không có lĩnh vực kinh doanh tiền tệ). Sau khi thành lập Công ty Hoàng Ngân, M đã mời người quen tham gia vào công ty, gồm các ông, bà: Phạm Văn Cường (sinh năm 1958; HKTT: thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ), Phan Viết Ngọ (sinh năm 1954; HKTT: xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) là Phó Giám đốc công ty; Nguyễn Thị Hà (sinh năm 1963; HKTT: P22-B4, Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; chỗ ở số 69B Định Công Hạ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là thành viên công ty và Hà Đình Cừ (sinh năm 1940; HKTT: C4 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; chỗ ở số 171 Huyền Quang, tỉnh Bắc Giang) là cố vấn pháp luật của Công ty. [Bút lục số: 130 - 157, 643 - 651, 692 - 694, 740, 741, 1260, 1261, 1645, 3559, 3562].

Khoảng tháng 01 năm 2011, qua giới thiệu của bà Nguyễn Ngọc L (sinh năm 1972; HKTT: số 122A phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số 36 ngõ 210 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), M đã vay 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng) của bà Vũ Thị T (sinh năm 1961;

HKTT: số 28 ngõ 132 Lò Đúc, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Số tiền này M và bà L tham gia giao dịch dân sự với người khác dẫn đến không có tiền trả lại cho bà T. Đến khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 5 năm 2011, do cần tiền sử dụng cá nhân và trả nợ tuy đã biết thông tin về “các kho báu và kho tiền cổ” là không có thật nhưng M đã đưa thông tin về “kho tiền USD cổ” và M là người được giao thực hiện chương trình khai thác, hoán đổi kho báu; việc khai thác cần nguồn tài chính, ai tham gia góp vốn sẽ được trích thưởng. Việc đưa thông tin này được M nhiều lần nói với ông Ngọ, ông Cường và bà Hà nhằm huy động tiền của các cá nhân này tham gia chương trình do M đã đưa ra nêu trên. [Bút lục số: 647, 665, 666, 677, 678, 723 - 726, 732, 733, 756, 757, 1282, 1283, 1591, 1592, 3467, 3559, 3560, 1646, 4099, 4103, 4104]

Quá trình điều tra, hành vi của M thể hiện như sau:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 02 năm 2011, tại Quán cà phê số 37, phố Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, M đã gặp, cho ông Ngọ, ông Cường và bà Hà xem bản thảo Hợp đồng chuyển đổi tiền “USD cổ” (Hợp đồng chưa có người ký); M nói Công ty Hoàng Ngân được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chương trình tiếp nhận, chuyển đổi nguồn “USD cổ”; M giao nhiệm vụ cho các ông Ngọ, Cường giúp bà Hà thực hiện việc tiếp nhận “USD cổ”; nói việc kiểm đếm là do phía Ngân hàng và An ninh tiền tệ thực hiện, những người tham gia thực hiện chương trình sẽ được cấp một loại thẻ đặc biệt và được trích thưởng sau khi chương trình thực hiện thành công. [Bút lục số: 549, 650, 692, 693, 746, 747, 1568, 1584, 1600, 1602, 4152-4171].

Cuối tháng 03 năm 2011, tại nhà bà Nguyễn Thị Bích Hòa (em gái của bà Hà) ở khu Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, M đã cho bà Hà và ông Ngọ xem tài liệu về “USD cổ” được scan trên giấy A4 có nhiều mệnh giá khác nhau; M nói loại tiền này có ở “kho tiền Cô oét” tổng trị giá 993.000.000.000 USD (chín trăm chín mươi ba tỷ đô la Mỹ) đang được một đồng chí Trung tướng thuộc Quân khu VII Bộ Quốc phòng quản lý, hiện ông này đang bị ung thư nên M được giao chỉ đạo khai thác kho tiền [Bút lục số: 738, 739, 747, 760, 1584].

Đầu tháng 5 năm 2011, M nói với ông Cử là có nguồn “USD cổ” ở thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị ông Cử cùng vào đó để kiểm tra, khai thác. Ngày 05/5/2011, tại một quán cà phê trên phố Điện Biên Phủ, thành phố Hà Nội, M, bà Hà, các ông Cử, Nguyễn Đắc Tiến và Nguyễn Quang Thắng (không rõ địa chỉ, nơi ở) ký Bản thoả

thuận số 05-2011/TK- NVL ngày 05/5/2011 có nội dung hợp tác khai thác nguồn tài sản trôi nổi trên lãnh thổ Việt Nam (ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý, giấy tờ có giá và tài sản khác). Sau đó, M chỉ đạo và cùng với bà Hà, ông Cường, ông Ngọ, ông Cử và ông Tiến đi máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra kho tiền, lấy tiền mẫu và hồ sơ về nguồn tiền “USD cổ” (ông Ngọ mua vé máy bay theo chỉ đạo của M). Tại thành phố Hồ Chí Minh, theo yêu cầu của M, bà Hà nói với ông Ngọ là bà Hà đã dẫn An ninh tài chính tiền tệ mang theo 200.000.000.000đ (Hai trăm tỷ đồng) để làm đối ứng thanh toán tiền cổ và đưa cho ông Ngọ xem một bản Hợp đồng thỏa thuận có giá trị 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đặt cọc cho việc trao đổi tiền cổ do bà Hà ký. Cũng tại đây, M nói với ông Ngọ là Công ty đang cần tiền mặt để thực hiện các chương trình khai thác, hoán đổi “các kho báu, kho tiền cổ”, ai có tiền thì cho Công ty vay, sau khoảng một tháng sẽ trả. Do tin tưởng nên ông Ngọ đã đưa cho M số tiền 39.500.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). M đã sử dụng số tiền này để sử dụng cá nhân. [Bút lục số: 748, 1294, 1313, 1548, 1549, 1568, 1569, 1570, 1572, 1579, 1584a, 1609, 1610, 1843, 1844]

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 5 năm 2011, M tiếp tục trao đổi với ông Ngọ là Công ty Hoàng Ngân đang cần tiền để thực hiện chương trình khai thác, hoán đổi “kho báu, kho tiền cổ”; đề nghị ông Ngọ vận động những người có khả năng về tài chính cùng tham gia thực hiện; hứa hẹn trong thời gian từ một đến hai tháng sẽ trả hết vốn, được chia lợi nhuận cao và được nhận vào làm việc tại Công ty Hoàng Ngân. Tưởng M nói thật nên ông Ngọ đã về quê ở tỉnh Nghệ An huy động tiền của người thân để nộp vào Công ty nhằm thực hiện chương trình khai thác tiền USD cổ như M đã nói. Ông Ngọ đã vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) của ông Phan Viết Hòa (sinh năm 1957; HKTT: xóm 12, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An); vay 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) của ông Lê Đình Thành (sinh năm 1955; HKTT: 53 Thanh Sơn, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 77 Thanh Sơn, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) và vay 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) của ông Nguyễn Văn Hồng (sinh năm 1951; HKTT số 76 khối 16, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An). Số tiền vay được, ông Ngọ báo cho M biết. M đã chỉ đạo ông Ngọ chuyển 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông Cường để trả tiền thuê Văn phòng cho Công ty Hoàng Ngân tại thành phố Hồ Chí Minh; chuyển 410.000.000đ (Bốn trăm mười triệu đồng) cho bà Nguyễn Ngọc L để giải quyết việc

vay nợ giữa L và M, việc chuyển tiền tại nhà của bà L ở số 36 ngõ 210 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội có giấy biên nhận là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), không có giấy biên nhận là 10.000.000đồng (mười triệu đồng) và xác nhận của ông Cường, bà L, đồng thời ông Ngọ đã ghi chép trong sổ sách kế toán của Công ty Hoàng Ngân). [Bút lục số: 748, 749, 760, 768, 769, 772, 1282, 1283, 1287, 1288 – 1291, 1321, 1322, 1343, 1344, 3355, 3356, 3357- 3359, 3561- 3563, 4152-4171]

Trong quá trình điều tra vụ án, bị can M lúc đầu đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó đã không nhận thực hiện hành vi lừa đảo đã thực hiện; nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bằng thủ đoạn đưa ra thông tin không đúng sự thật về chương trình khai thác tiền USD cổ, M đã tạo niềm tin và chiếm đoạt của ông Ngọ 499.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân, nên đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của M như trên.

Đối với hành vi của Hà Đình Cử, Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Hà và Nguyễn Đắc Tiến. Xét thấy, về ý thức chủ quan không biết M chỉ đạo làm các việc theo nội dung nêu trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan ANĐT -Bộ Công an không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với việc M thông qua Nguyễn Ngọc L đã vay 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm triệu đồng) của bà Vũ Thị T xác định là thỏa thuận dân sự.

Ngoài ra khoảng tháng 5 đến tháng 9 năm 2011 M đã có hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc M được ủy quyền khai thác “kho báu” trị giá 72.000.000.000USD (bảy mươi hai tỷ đô la Mỹ) có nguồn gốc từ Trung Quốc để huy động tiền của người khác; M đã huy động được 3.458.953.200 đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm đồng) của các ông, bà Nguyễn Trường Kỳ, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Đức Tuấn, Mai Lan Phương, Phan Viết Ngọ, Bùi Thị Xuân Thịnh và Lưu Thị Hạnh. M đã cùng Tống Văn Biên (sinh năm 1962 HKTT: số 47/15 phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) và Đèo Văn Nghĩa (sinh năm 1949 HKTT: tổ 8 phường Đoàn Kết, thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu) mua 02 thùng xu kim loại từ Trung Quốc đem về Việt Nam tiêu thụ trái phép (tang vật đã bị thu giữ trong quá trình điều tra vụ án). Cơ quan ANĐT – Bộ Công an đã khởi tố M, Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; xét hành vi của M, Biên và Nghĩa đã được phát hiện, ngăn chặn kịp thời, nên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao không truy cứu trách nhiệm hình sự bị can

M về hành vi này; đồng thời, ngày 24/7/2015, đã ra Quyết định đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị can Biên và Nghĩa về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1, Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về số tiền 3.458.953.200 đồng do M huy động của các cá nhân nêu trên, việc giải quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Trần Văn M còn bị khởi tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 140 BLHS năm 1999; trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan ANĐT - Bộ Công an xét thấy không cần truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 27/ANĐT và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 44/ANĐT ngày 30/11/2013 đối với Trần Văn M.

Về trách nhiệm dân sự, ông Phan Viết Ngọ yêu cầu bị can M phải bồi hoàn 499.500.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

+ 02 thùng xu kim loại màu vàng, bên trong có 718 viên hình tròn, mỗi viên có một mặt in số 10.000\$ và mặt còn lại in hình con Ó; 01 miếng kim loại hình tròn màu vàng, một mặt có chữ số 10.000 \$, mặt còn lại hình con Đại Bàng.

+ 01 dấu tròn của Công ty TNHH MTV Hoàng Ngân; 01 dấu chức danh Tổng Giám đốc Trần Văn M; 02 máy soi tiền; 01 máy đếm tiền; 02 CPU máy tính; 02 máy in; 04 điện thoại di động và 01 kết sắt.

Tại Kết luận giám định số: 3144/C54(P4) ngày 12/10/2012 của Viện khoa học hình sự - tổng cục cảnh sát PCTP kết luận: 718 miếng kim loại hình tròn màu vàng thu giữ đều được mạ bên ngoài lớp kim loại vàng (Au), nikien (Ni), bạc (Ag); hàm lượng vàng 23,48%, hàm lượng nikien 53,73%, hàm lượng Ag 12%. Bên trong là hợp kim đồng (Cu) và kẽm (Zn), hàm lượng Cu 73,65%, hàm lượng Zn 26,35%.

Tại Kết luận giám định số: 3970/C54(P4) ngày 09/01/2013 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát PCTP kết luận: 01 miếng kim loại màu vàng, hình tròn một mặt có chữ số 10.000 \$, mặt còn lại hình con Đại Bàng là hợp kim đồng-kẽm (CU-Zn). Hàm lượng cu trung bình 62,37%, hàm lượng Zn trung bình 37,63%.

Tại bản án 466/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Trần Văn M 08 (tám) năm tù với các lý do: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều không thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo quy kết tại bản cáo trạng và luận tội của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Căn cứ các tài liệu có trong vụ hồ sơ vụ án đủ các cơ sở xác định: khi bị

cáo thành lập Công ty TNHH MTV Hà Nội Hoàng Ngân (ngày 14/01/2011) với số vốn điều lệ đăng kí là 500 tỉ đồng. Khi được cấp Giấy chứng nhận thành lập Doanh nghiệp thì bị cáo đã mời ông Phan Viết Ngọ, ông Phạm Văn Cường, bà Nguyễn Thị Hà và ông Hà Đình Cử cùng tham gia là thành viên của công ty, trong đó ông Phạm Viết Cường Và ông Phan Viết Ngọ làm Phó Tổng giám đốc. Mặc dù Công ty TNHH MTV Hà Nội Hoàng Ngân do Trần Văn M làm Tổng giám đốc không có chức năng kinh doanh tài chính tiền tệ và cũng không có căn cứ xác thực về việc có kho tiền USD giấy cổ tại Thành phố Hồ Chí Minh có thể khai thác và nói mọi người cùng huy động vốn để thực hiện dự án khai thác. Từ tháng 02 đến tháng 5/2011, thông qua Phan Viết Ngọ thì M huy động vốn được số tiền 499.500.000 đồng (trong đó tiền ông Phan Viết Ngọ là 39.500.000; số còn lại ông Ngọ huy động của ông Nguyễn Văn Hồng là 240.000.000 đồng, Phan Viết Hòa là 100.000.000đ và Lê Đình Thành là 120.00.000 đồng). số tiền được huy động, M đã sử dụng cho bạn là Mai Ngọc Thanh vay 300.000.000đ và số còn lại sử dụng vào việc cá nhân. Bị cáo Trần Văn M thừa nhận : thực tế không có kho tiền USD giấy nào cả mà chit nghe thông tin qua ông Nguyễn Trường Kỳ. Các tài liệu về tiền “USD cổ”, với nhiều loại mệnh giá khác nhau được scan trên giấy A4 để giới thiệu cho ông Phan Viết Ngọ bị cáo là do ông Nguyễn Trường Kỳ cung cấp nhưng không đưa ra được căn cứ xác minh.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: nhằm huy động tiền của người khác để sử dụng mục đích cá nhân, Trần văn M đã đưa ra thông tin không có thật cho mọi người tin để đi huy động vốn đưa về cho Công ty. Từ tháng 02 đến tháng 5/2011, sau khi huy động được số tiền 499.500.000đ từ ông Phan Viết Ngọ, thì M đã sử dụng vào mục đích cá nhân và không có khả năng trả nợ.

Đối với Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa là những người bán cho Trần Văn M 02 thùng xu kim loại vàng. Ngày 24/7/2015, VKSND tối cao (vụ 1) đã đưa ra các Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 03/QĐ-VKSTC-V1 và số 04/QĐ-VKSTC-V1 Đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa nên Tòa không xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã 03 lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung xem xét vai trò của Hà Đình Cử, Phan Viết Ngọ, Phạm Văn Cường và những người có liên quan khác trong vụ án để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như sự tham gia của những người có liên quan để xác định vụ án có

đồng phạm hay không? Căn cứ quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án không xem xét những đối tượng và nội dung mà cáo trạng không đề cập.

Tại bản án 257/2017/HSPT ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy bản án sơ thẩm với những nội dung sau:

Công ty TNHH MTV Hà Nội Hoàng Ngân được thành lập theo Quyết định số 135/2010/QĐTC ngày 20/12/2010 của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nghề nông thôn Việt Nam; Trần Văn M được bổ nhiệm chức vụ chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty. Ngày 14/01/2011 Sở kế hoạch- đầu tư thành phố Hà Nội cấp Đăng kí kinh doanh cho công ty với vốn điều lệ 500 tỷ; đăng kí kinh doanh 43 ngành nghề (BL2679).

Trong thời gian từ 2011-2012, Công ty Hoàng Ngân không kinh doanh các ngành nghề đã đăng kí mà chỉ huy động tiền của các cá nhân để kinh doanh, hoán đổi tiền xu USD cổ năm 1923 mệnh giá 10.000USD/ xu và tiền giấy USD mệnh giá 100USD/ tờ, phát hành năm 2003. Công ty đã huy động được nhiều tỷ đồng của cán bộ, nhân viên trong công ty và của các cá nhân ngoài xã hội sau đó chuyển cho ông Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa để mua USD cổ và tiền giấy USD phát hành năm 2003 (gồm 500.000.000 đồng đặt cọc để mua thùng xu cổ và 5,2 tỷ đồng để mua từ 02 đến 03 tập tiền USD loại mệnh giá 100USD phát hành năm 2003) nhưng Tống Văn Biên, Đèo Văn Nghĩa lấy lý do phía bên Trung Quốc chưa có tiền giấy, chỉ có tiền xu rồi bàn với Trần văn M trước mắt cứ lấy thùng xu thứ 2 về để trấn an những người đã cho Công ty vay tiền để kinh doanh, buộc Trần Văn M phải quyết định lấy thùng xu USD thứ 2 mà không tiêu thụ được.

Trong số tiền Công ty Hoàng Ngân của Trần Văn M huy động để thực hiện dự án hoán đổi xu USD cổ có khoản tiền của ông Phan Viết Ngọ cho Trần Văn M vay 39.500.000đ và tiền ông Ngọ huy động của ông Phan Viết Hòa, ông Lê Đình Thành, ông Nguyễn Văn Hồng được số tiền 499.500.000đ. Do việc hợp tác với Tống Văn Biên, Đèo văn Nghĩa thất bại, không có tiền trả cho những người đã cho công ty vay tiền, ông Phan Viết Ngọ đã có đơn tố cáo cho rằng Trần Văn M đã đưa ra thông tin dự án hoán đổi xu của ông và các ông Phan Viết Hòa, Lê Đình Thành, Nguyễn Văn Hồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần văn M về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Đối với hành vi bị cáo Trần Văn M bị quy kết tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phan Viết Ngọ 39.500.000đ, ông Phan Văn Hòa 100.000.000đ, ông Nguyễn Văn Hồng 240 triệu đồng và ông Lê Đình Thành 120 triệu đồng, tổng cộng là 499.500.000 đồng.

Về dấu hiệu gian dối: Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do Trần Văn M vay 4,4 tỷ đồng của bà Vũ Thị T, cho Nguyễn Đức Khải vay lại, Khải bỏ trốn thì Trần Văn M đã nảy sinh ý định lừa đảo để lấy tiền trả bà T bằng cách tạo dựng thông tin không có thật về chương trình khai thác kho báu, hoán đổi “USD cổ”, “về kho tiền Cô Oét: đang do một đồng chí Trung tướng thuộc quân khu 7 Bộ Quốc Phòng quản lý nhưng hiện nay đang bị ung thư nên Trần Văn M được giao chỉ đạo tiếp nhận số tiền này; tại thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn M yêu cầu Nguyễn Thị Hà nói với ông Phan Viết Ngọ là Hà đã dẫn an ninh tài chính tiền tệ mang 200 tỷ VNĐ để làm đối ứng thanh toán tiền cổ và đưa cho ông Ngọ xem bản hợp đồng thỏa thuận có giá trị 200 triệu VNĐ để đặt cọc cho việc trao đổi tiền cổ do Nguyễn Thị Hà kí. Những thông tin này làm cho ông Ngọ tin tưởng cho M vay 39.500.000 đồng và huy động người thân được 460.000.000 đồng chuyển cho M và bị M chiếm đoạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Trần Văn M khẳng định M không vay tiền bà Vũ Thị T, không đưa ra thông tin gian dối và mọi việc làm của bị cáo ở Công ty Hoàng Ngân đều được bàn bạc công khai, ông Phạm Viết Ngọ cũng trực tiếp họp bàn thống nhất thực hiện dự án hoán đổi tiền xu “USD cổ” nhưng cơ quan điều tra chưa tiến hành đối chất giữa Trần Văn M và bà Nguyễn Ngọc L, bà Vũ Thị T để làm rõ vấn đề vay mượn tiền này có phải là nguyên nhân làm cho Trần Văn M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác để trả nợ cho bà T hay không; chưa đối chất giữa bị cáo Trần Văn M với ông Phan Viết Ngọ, ông Phạm Văn Cường, bà Nguyễn Thị Hà và ông Hà Đình Cử để làm rõ thông tin về dự án kho tiền Cô Oét có phải do Trần Văn M nói ra hay không, nói ở đâu, có những ai được nghe và chứng kiến; làm rõ bà Nguyễn Thị Hà có được Trần Văn M yêu cầu nói với ông Phan Viết Ngọ về việc bà Hà đã dẫn an ninh tài chính, tiền tệ mang 200 tỷ VNĐ làm vốn đối ứng hay không? Làm rõ có phải từ những thông tin này làm cho ông Phan Viết Ngọ tin và cho Trần Văn M vay 39.500.000đ và huy động ông Thành, Hòa, Hồng được tổng số tiền 460.000.000đ đưa cho M kinh doanh tiền USD cổ dẫn đến bị M chiếm đoạt; đồng thời chưa đối chất những người bị hại này với bị cáo Trần Văn M làm rõ bị cáo đã gian dối như thế nào và chiếm đoạt tiền của 03 người này như thế nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Văn Cường- Phó giám đốc công ty Hoàng Ngân cũng khẳng định nội dung Đơn đề nghị do Ông và Nguyễn Đức Minh viết ngày 27/10/2016, trực tiếp nộp đơn Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ngày 02/11/2016 là hoàn toàn đúng sự thật, khẳng định thông tin về USD cổ là do ông Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa cung cấp, giới thiệu chứ không phải do Trần Văn M tự tạo ra.

* Về dấu hiệu chiếm đoạt: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn M khẳng định không chiếm đoạt tài sản của ông Phan Viết Ngọ, luật sư bào chữa cho bị cáo chứng minh trong số 410.000.000 đồng chính ông Phan Viết Ngọ chuyển cho bà Nguyễn Ngọc L, chuyển khoản cho ông Phạm Văn Cường 50.000.000 đồng để chi tiêu ở chi nhánh Văn phòng Công ty ở thành phố Hồ Chí Minh, 39.500.000 đồng ông Ngọ đưa cho bị cáo M thanh toán tiền thuê phòng và ăn uống của Đoàn công tác tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa ông Phan Viết Ngọ thừa nhận những nội dung luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn M đưa ra, thừa nhận chính ông là người chuyển cho bà L 410 triệu đồng, chuyển cho ông Phạm Văn Cường 50 triệu đồng. Tuy nhiên tại trang 7 của bản án sơ thẩm đã nhận định *từ tháng 2 đến tháng 5/2011 thông qua Phan Viết Ngọ hay động được số tiền 499.500.000 đồng... số tiền huy động được M đã sử dụng cho bạn là Trần Ngọc Thanh vay 300.000.000 đồng, số còn lại sử dụng cá nhân là mâu thuẫn với kết luận điều tra của bản cáo trạng.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng chưa đổi chất để làm rõ việc bà Nguyễn Ngọc L nhận 410.000.000 đồng từ ông Phan Viết Ngọ, bà L đã sử dụng số tiền đó vào việc gì và có phải trả khoản nợ từ bà Vũ Thị T theo chỉ đạo của bị cáo Trần Văn M hay không?

* Về tư cách người bị hại trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Văn M lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Phan Viết Ngọ 39.500.000 đồng, ông Phan Viết Hòa 100 triệu đồng, ông Nguyễn Văn Hồng 240 triệu và ông Lê Đình Thành 120 triệu, tổng cộng là 499.500.000đ nhưng lại xác định chỉ có ông Phan Viết Ngọ là người bị hại được bồi thường toàn bộ 499.500.000đ còn Phan Viết hòa, Lê Đình Thành và Nguyễn Văn Hồng là người có nghĩa vụ và quyền lợi có liên quan và dành quyền khởi kiện cho 03 người này đối với ông Phan Viết Ngọ là không đúng, không xem xét đầy đủ, toàn diện vụ án và làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của những người này.

Với những chứng cứ được phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chưa có cơ sở chắc chắn để xét xử bị cáo Trần Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hành vi và số tiền 499.500.000 đồng này.

Tuy nhiên đánh giá toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử cho thấy số tiền 499.500.000 đồng bị cáo Trần Văn M bị quy kết về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một phần trong hàng loạt hành vi và một phần tiền rất nhỏ so với tổng số tiền Trần Văn M và các thành viên công ty Hoàng Ngân huy động đã bị Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa lợi dụng chiếm đoạt nhưng chỉ quy kết một mình bị cáo Trần Văn M phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện vụ án.

Tại trang 5 Cáo trạng số 20/CT-VKTTC-V1 ngày 26/10/2015 Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu *Tống Văn Biên là người đưa ra thông tin với Trần Văn M là Biên có nguồn xu USD cổ mệnh giá 10.000USD/xu sản xuất năm 1923, cần 500.000.000đ đặt cọc để lấy một thùng xu này và Trần Văn M đã cọc 500.000.000đ để lấy 01 thùng xu; Biên có nguồn và có khả năng cung cấp tiền giấy USD mệnh giá 100USD phát hành năm 2013 mà giá chỉ bằng 60% mệnh giá ghi trên đồng tiền. Tiếp đó, ngày 17/7/2011 Tống Văn Biên đã kí biên bản thỏa thuận hợp tác với công ty Hoàng Ngân với nội dung : Tống Văn Biên đại diện bên khai thác nguồn tiền USD cổ (bên A) và bên B là công ty Hoàng Ngân đại diện Bên tiếp nhận thu mua nguồn tiền USD cổ, nội dung thỏa thuận:*

Ông Tống Văn Biên đã nhận trước đây 915.500.000 đồng và thỏa thuận cam kết với Công ty TNHH MTV Hoàng Ngân tạm ứng tiếp một khoản tiền là 300.000.000đ. Để liên hệ khai thác nguồn USD cổ giao cho Công ty Hoàng Ngân chuyển vào Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý. Toàn bộ số tiền USD cổ các loại kể cả trong và ngoài nước (trước mắt tiếp nhận 193 tỷ loại 1996-2006). Công ty TNHH MTV Hoàng Ngân là đơn vị duy nhất được tiếp nhận trao đổi mua bán các loại tiền này (BL2436)

Tống Văn Biên, Đèo Văn Nghĩa còn làm giấy ủy quyền của “chủ tài sản 72 tỷ xu USD” cho Trần Văn M để M làm phương tiện khi giao dịch mua bán đồng xu USD cổ.

Tại trường trình ngày 27/12/2012, Đèo Văn Nghĩa khai (BL1252,1253):

“Vào đầu năm 2011 tại nhà bà Kiều Thị Năm, Biên và tôi có trao đổi và bàn bạc về việc mua bán loại xu cổ 10.000USD phát hành năm 1923, tôi có bảo Biên về

việc tiêu thụ rất khó phải 3 năm từ năm 2008 tôi mới thấy người mua. Biên có nói lại và bàn với tôi cần chụp ảnh, các tờ bon và thùng xu để Biên có mẫu ảnh để lấy 12ang tin từ khách 12ang, nhằm mục đích chứng tỏ với khách 12ang Biên là người có vai vế, có uy tín, có quan hệ chặt chẽ với chủ nhà 12ang, Biên lại người được ủy quyền thay chủ 12ang các đồng xu đứng ra thực hiện các quan hệ mua bán liên quan đến đồng xu cổ. Tôi thống nhất với Biên điều này”.

“Tôi cùng Biên và M thống nhất lấy một thùng xu cổ... 12ang khi đưa thùng xu về một thời gian Biên và M không bán được, Biên và M có bàn với tôi đi lấy tiền USD mệnh giá 100USD phát hành năm 2003, 2006. Cần lấy 2-3 tệp (mỗi tệp 100 tờ seri) .. tuy nhiên rất nhiều lần giao tiền cho chủ 12ang nhưng không lấy được tiền vì lí do chưa đủ tiền.. lúc này tôi mới biết Biên và M bị đòi nợ gay gắt. Sau đó M và Biên, tôi bàn nhau lấy 12ang thùng xu thứ 2 về để lấy 12ang tin trấn an mọi người và tiếp tục huy động vốn”.

“Tuy nhiên lấy thùng xu thứ 2 về thời gian dài vẫn không bán được lúc đó Biên và M mâu thuẫn với nhau... M tìm tôi yêu cầu có Giấy ủy quyền của Chủ sở hữu đồng xu cổ...ít ngày sau tôi đưa đủ theo yêu cầu của M. M nhận đủ các tờ Bon và Giấy ủy quyền... Tôi hiểu mục đích của M để đủ cơ sở làm công việc mua bán đồng xu cổ giống như Tống Văn Biên yêu cầu tôi chụp ảnh để lấy 12ang tin khách 12ang”.

Tại lời khai ngày 12/10/2012, Tống Văn Biên có khai nội dung :

Tháng 5/2011 tôi quen Đèo Văn Nghĩa, biết Nghĩa có loại “đồng xu đô la cổ” mệnh giá 10.000USD anh Nghĩa đã mang mẫu 12ang này về Việt Nam rao bán nhưng không tìm được khách 12ang... tôi nói rằng nếu thấy ai có nhu cầu mua “ đồng xu đô la cổ này” thì giới thiệu cho anh Nghĩa.

Khoảng đầu tháng 6/2011, qua anh Mai Ngọc Thanh... tôi biết anh Trần Văn M có nhu cầu buôn bán “ đô la cổ” tôi gọi điện cho anh Nghĩa theo yêu cầu cung cấp mẫu 12ang để tôi đi giao dịch. Anh Nghĩa đã đưa tôi 03 “đồng xu đô la cổ” mẫu... sau đó qua anh Thanh tôi lại gặp anh M tại quán cà phê gần Công ty Hoàng Ngân để thương lượng việc mua bán” đồng xu đô la cổ”. Anh M đồng ý mua loại đồng xu này, yêu cầu tôi cho biết giá cả mua loại đồng xu này. Tôi trả lời phải hỏi ý kiến của người có 12ang đã rồi mới trả lời sau. Khoảng 02 ngày sau (sau khi đã hỏi ý kiến anh Nghĩa) tôi đến Công ty Hoàng Ngân gặp riêng anh một thông báo loại 12ang này đóng thành từng thùng, mỗi thùng 360 viên xu, tổng giá trị ghi trên mệnh

giá là 3.600.000USD/ thùng, 13ang lấy từ Trung Quốc về, phía Trung quốc yêu cầu trả 3,2 tỷ VNĐ/ thùng. Anh M đồng ý mua...sau khi mang 13ang về Việt Nam giao cho anh M bán xong, phần lợi nhuận chia cho anh M và tôi theo tỉ lệ 7:3.

Khoảng 1 tuần sau anh M gặp tôi tại Công ty Hoàng Ngân nói không đủ 3,2 tỷ VNĐ chỉ có 500 triệu đồng, tôi đồng ý nhận 500 triệu anh M đưa trước để lấy 13ang về (trước đó tôi đã hỏi ý kiến và được sự đồng ý của anh Nghĩa... sau khi mang thùng “đồng xu đô la cổ” thứ nhất về, anh M còn nợ 7,2 tỷ đồng nhưng cứ dây dưa không đưa cho tôi để trả phí bên Trung Quốc với lí do không bán được 13ang... khoảng tháng 7 tháng 8/2011, tôi và anh M, anh Cường, anh Ngọ thỏa thuận với nhau về việc mua lại đô la giấy, mệnh giá 100USD với giá khoảng 60% giá trị mệnh giá. Loại tiền này là của anh Nghĩa.

Đến cuối tháng 10/2011 theo thông báo của Nghĩa, tôi báo cho anh M đến Lạng Sơn nhận 13ang (tiền đô la giấy) khi đến Lạng Sơn, anh Nghĩa gọi điện báo tôi không có 13ang đô la giấy (chủ 13ang phía Trung Quốc chưa xuất 13ang, 13ang đồng xu đô la cổ thì có sẵn không biết M có mua không. Tôi gọi điện cho M báo tình hình. M yêu cầu tôi và anh Nghĩa gặp mặt trực tiếp M tại chợ Tân Thanh, Lạng Sơn, chỉ có tôi, M và anh Nghĩa cùng bàn bạc xử lý vấn đề. Anh Nghĩa nói rằng lô tiền đô la giấy đó sắp có rồi, anh Nghĩa sẽ có 13ang (loại tiền đô la giấy). Cuối cùng anh M đồng ý nhận thùng : đồng xu đô la cổ “ thứ 2... quá trình bán cho anh M 02 thùng “đồng xu đô la cổ” (nhận từ anh Nghĩa) việc đưa ra giá cả, tỷ lệ ăn chia giữa tôi và M, tôi đều hỏi ý kiến anh Nghĩa trước.

Qua lời khai nêu trên của Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa thấy rằng: Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa biết rõ đồng xu đô la cổ USD không có giá trị, không tiêu thụ được nhưng vẫn chụp ảnh cá nhân mình trên các tờ tiền, in các tờ bon để tạo niềm tin cho những người mua đồng xu cổ này; Biên và Nghĩa cũng là người đưa ra thông tin có nguồn tiền giấy USD loại mệnh giá 100USD giá chỉ bằng 60% là sự gian dối, giả tạo nhằm bán được đồng xu đô la cổ và tiền giấy USD nhằm chiếm đoạt tài sản là tiền mà Trần Văn M và Công ty của M huy động được song cáo trạng của Viện kiểm sát lại cho rằng: hành vi của Trần văn M, Tống văn Biên và Đèo Văn Nghĩa đã được cơ quan pháp luật phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên Viện kiểm sát nhân dân tối cao không truy tố Trần Văn M , Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa về hành vi này. Ngày 24/7/2015, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 25 bộ luật hình sự, Quyết định đình chỉ vụ án số 03/QĐ-VKSTC-V1 và 04/QĐ-

VKSTC-V1 đình chỉ điều tra, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị can Tống Văn Biên và Đèo Văn Nghĩa số tiền 5,7 tỷ đồng Công ty Hoàng Ngân huy động của nhiều người chuyển cho Tống Văn Biên, Đèo Văn Nghĩa lại được giải quyết ở vụ án khác là đánh giá vụ án một cách phiến diện, để bỏ lọt một số người có liên quan khác trong vụ án, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của những người nộp tiền vào công ty Hoàng Ngân.

Tại Bút lục số 457, 1838 là bức thư do Hà Đình Cử viết gửi Trần Văn M nội dung: “*Gửi chú M.*

Tôi có mấy việc trao đổi với chú: 1- Mấy tháng đi Hồng Kong, Thụy Sĩ, Đu Bai, Cam-Pu-Chia, Lào, Tứ Xuyên- Trung Quốc tôi đã tìm hiểu nhiều điều về tiền và chứng từ của tổng hội HM và FED... dù sao đã biết nhiều điều và làm được việc rất cơ bản là ; Tổ chức tài chính lớn của Bộ tài chính sau khi đến Việt Nam làm việc với tôi và Tổ chức của nhà nước đã ok. Họ đã giao giấy phép- giấy chứng nhận tài chính- giấy ủy quyền (bản gốc) hợp pháp để cùng với họ tìm kiếm, giao dịch về chứng thư tài chính, về các loại tiền USD.

Trong số chứng từ tài chính Chú đang giữ tôi và chú Phong đã chụp ảnh, họ sẽ chuộc lại nếu chú thấy cần trao đổi trình tự như sau:

- Chúng tôi để chú trực tiếp xem giấy chứng minh tài chính, Giấy phép và Giấy ủy quyền của Tổ chức tài chính Bộ Tài chính Mỹ cung cấp (không photo được)

- Đồng thời chú cùng chúng tôi chụp ảnh lại các chứng từ đó theo yêu cầu từ phía của Mỹ chúng tôi kí nhận mỗi loại chứng từ một tờ để tôi đi nước ngoài kiểm tra(thật giả). Là thật, phía Mỹ cử người kí vào hợp đồng trao đổi.

- Về đồng xu vàng phía Mỹ chỉ đồng ý thanh toán một bộ 72 tỷ USD, chúng tôi đã đăng kí, nếu chú tin và quan tâm thì anh em gặp nhau trao đổi cụ thể”...

Với nội dung nêu trên, ông Hà Đình Cử gửi cho Trần Văn M trước khi công ty Hoàng Ngân có chương trình huy động tiền để kinh doanh, hoán đổi tiền xu USD cổ và đồng USD cổ là sự xúi giục kích động đối với việc làm của Trần Văn M nên cũng cần được xem xét để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Như trên đã phân tích Công ty Hoàng Ngân được thành lập hợp pháp có đăng kí ngành nghề kinh doanh, Trần Văn M được bổ nhiệm chức vụ chủ tịch kiêm tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và trực thuộc Hiệp hội Doanh

nghiệp vừa và nhỏ ngành nghề nông thôn Việt Nam, trong quá trình hoạt động dễ xảy ra vụ án này nhưng cơ quan điều tra không tiến hành điều tra lấy ý kiến, quan điểm của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Cơ quan chủ quản của công ty Hoàng Ngân điều tra là chưa đầy đủ.

Về tang vật vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên tịch thu tiêu hủy trái với quy định của pháp luật về xử lý vật chứng.

Những thiếu sót nêu trên của cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, không thể khắc phục ngay ở Tòa án cấp phúc thẩm nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án và xử lý đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra lại, tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và đề nghị truy tố, đã nêu” ... Cơ quan ANĐT BCA đã khởi tố, điều tra, kết luận điều tra, đề nghị truy tố các bị can Trần Văn M, Tống văn Biên, Đèo Văn Nghĩa về hành vi lừa đảo chiếm đoạt 3.408.953.200 đồng... căn cứ khoản 1 điều 25 bộ luật hình sự năm 1999, ngày 24/7/2015, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã đình chỉ điều tra, miễn truy cứu TNHS đối với Tống văn Biên, Đèo Văn Nghĩa về hành vi này. Do đó, trong quá trình điều tra lại, Cơ quan ANĐT BCA không xem xét về vấn đề này.

Đối với Hà Đình Cử đã có hành vi xúi giục Trần Văn M và xác định “ xu USD cổ” này có thể có vàng và có thể tìm được người mua “ xu USD cổ”. Tuy nhiên Hà Đình Cử không biết Trần Văn M có mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác và không được hưởng lợi gì. Mặt khác, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã đình chỉ điều tra, miễn truy cứu TNHS đối với Tống văn Biên, Đèo Văn Nghĩa về hành vi này. Do đó, trong quá trình điều tra lại, Cơ quan ANĐT BCA không xem xét xử lý hình sự đối với ông Hà Đình Cử.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 06/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố Trần Văn M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 07 tháng 08 năm 2018, Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội có Quyết định trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung số 15/2018/HSST-QĐ đối với vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị can Trần Văn M theo Cáo trạng số 89/CT-VKSTH-HN ngày 06 tháng 06 năm 2018 cho Viện kiểm sát nhân dân quận Hồ, thành phố Hà Nội với các nội dung sau:

- Cơ quan điều tra chưa đối chất giữa Trần Văn M với Lê Đình Thành, ông Phan Viết Hòa, ông Nguyễn Văn Hồng để làm rõ có hành vi gian dối không?

- Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra lấy ý kiến quan điểm của Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Cơ quan chủ quản của công ty Hoàng Ngân.

- Các đối tượng Tống Văn Biên, Đèo Văn Nghĩa, Hà Đình Cử, Nguyễn Văn Cường có dấu hiệu đồng phạm cùng Trần Văn M về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt 5,7 tỷ đồng của những người bị hại. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 03/QĐ-VKSTC-V1 ngày 24/7/2015 đối với Tống Văn Biên và quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 04/QĐ-VKSTC-V1 ngày 24/7/2015 đối với Đèo Văn Nghĩa là không thỏa đáng vì những người này đều biết rõ việc kinh doanh tiền tệ là trái pháp luật. Công ty TNHH một thành viên Hà Nội Hoàng Ngân không có chức năng kinh doanh tiền tệ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của những người nộp tiền vào Công ty TNHH một thành viên Hà Nội – Hoàng Ngân. Tại bản án phúc thẩm số 257/2017/HSPT ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đó nhận định có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Trong quá trình điều tra lại cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát khi truy tố bị cáo chưa kết luận về việc có hay không việc bỏ lọt tội phạm.

- Khi truy tố Trần Văn M về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xác định Phan Viết Ngọ là người bị hại, yêu cầu trách nhiệm dân sự bắt bị can Trần Văn M trả Phan Viết Ngọ 499.500.000đồng. Không đề cập đến Phan Viết Hòa, Nguyễn Văn Hồng, Lê Đình Thành, những người đó có lời khai tại hồ sơ vụ án đều yêu cầu Phan Viết Ngọ phải trả lại số tiền này là số tiền chiếm dụng của Phan Viết Hòa, Nguyễn Văn Hồng, Lê Đình Thành. Cáo trạng số 89/CT-VKSTH-HN ngày 06/6/2018 bỏ sót ý kiến Phan Viết Hòa, Nguyễn Văn Hồng, Lê Đình Thành không có quan điểm về đường lối giải quyết đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để giải quyết triệt để vụ án.

Tại bản án số 135/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố Trần Văn M phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a Khoản 3 điều 139 Bộ luật Hình sự 1999. Điểm x Khoản 1, Khoản 2 điều 57 Bộ luật Hình sự 2015. Áp dụng điều 608 Bộ luật Dân sự. Xử phạt:

Trần Văn M 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/08/2012.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Trần Văn M phải bồi thường cho người bị hại là ông Phan Viết Ngọ số tiền 74.500.000 đồng.

Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngọc L phải truy nộp số tiền 410.000.000 đồng để trả cho người bị hại là ông Phan Viết Ngọ.

Ông Phan Viết Ngọ phải trả khoản nợ cho ông Phan Văn Hoà số tiền 100.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn Hồng 240.000.000 đồng và ông Lê Đình Thành 120.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/11/2018 bà Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho bà L không phải nộp lại khoản tiền 410.000.000 đồng, vì Trần Văn M nợ bà L số tiền 600.000.000 đồng.

Ngày 19/11/2018 bà Vũ Thị T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án giải quyết việc Trần Văn M, Nguyễn Ngọc L vay nợ bà T số tiền 4.400.000.000 đồng trong vụ án này.

Tại phiên toà: bà Vũ Thị T, Nguyễn Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị.

Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị T, Nguyễn Ngọc L trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về hình thức.

-Về nội dung:

* Xét kháng cáo của bà T:

Việc Trần Văn M vay tiền của bà Vũ Thị T, M và Nguyễn Ngọc L đã trả cho bà T một số tiền. Đây là giao dịch dân sự nên không xem xét trong vụ án này vì vậy không có căn cứ xem xét kháng cáo của bà T.

* Xét kháng cáo của bà L:

Thấy số tiền bị cáo M chiếm đoạt của ông Ngọ cần buộc bị cáo phải bồi thường còn việc vay nợ giữa M và bà L xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác nếu có tranh

chấp. Bà L không có nghĩa vụ phải nộp lại khoản tiền 410.000.000 đồng.

Đề nghị căn cứ điểm b Khoản 1 điều 355, điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bà T. Chấp nhận kháng cáo của bà L. Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường: buộc Trần Văn M phải bồi thường cho ông Phan Viết Ngọ số tiền 484.500.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vũ Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

* Qua xác minh của luật sư thì nhân vật Nguyễn Đức Khải không có thật. Bà L và M đã dựng lên Nguyễn Đức Khải để chiếm đoạt 4.400.000.000 đồng.

Bà L đã dùng Trần Văn M để bà T tin tưởng cho vay tiền. Không có chứng cứ chứng minh bà L đã khắc phục số tiền 1.800.000.000 đồng, bà L thường không có mặt tại địa phương. Đây không phải là vụ việc dân sự mà có dấu hiệu hình sự vì bà L và M đã tạo niềm tin cho bà T để bà T giao tiền. Số tiền không chứng minh được đã chuyển khoản cho anh Khải.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 1 điều 355, điểm a Khoản 1 điều 358 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bà T. Huỷ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân quận Tây Hồ - Hà Nội, khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Văn M, Nguyễn Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH

Đơn kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị T và bà Nguyễn Ngọc L trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận về hình thức.

* Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn M; lời khai của các người bị hại; lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Với động cơ, mục đích nhằm chiếm đoạt tiền của người khác để sử dụng mục đích cá nhân, Trần Văn M đã đưa ra thông tin không có thật về việc mua đồ la giấy cổ cho mọi người tin tưởng để đi huy động vốn đưa về cho Công ty TNHH một thành viên Hà Nội Hoàng Ngân nhưng thực chất là để Trần Văn M chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân số tiền 499.5000.000 đồng. Hành vi của Trần Văn M đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị T: Bà T đề nghị Toà án giải quyết khoản vay nợ mà bị cáo Trần Văn M đã vay của bà Vũ Thị T số tiền 4.400.000.000 đồng có giấy nhận nợ trong vụ án hình sự này. Xét thấy đây là giao dịch dân sự vay nợ giữa bị cáo Trần Văn M và bà Nguyễn Ngọc L đối với bà Vũ Thị T. Việc vay nợ này xảy ra trước khi Trần Văn M dùng thủ đoạn đưa ra thông tin không có thật về việc mua đô la giấy cổ để mọi người tin tưởng để đi huy động vốn đưa về Công ty TNHH MTV Hà Nội Hoàng Ngân để Trần Văn M chiếm đoạt. Việc vay nợ giữa Trần Văn M, Nguyễn Ngọc L và bà Vũ Thị T là quan hệ dân sự nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét trong vụ án này, nếu trong trường hợp bà Vũ Thị T có yêu cầu thì có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Cho nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị T.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Ngọc L. Xét thấy khoảng giữa tháng 05 năm 2011 Trần Văn M trao đổi với ông Phan Viết Ngọ là Công ty Hoàng Ngân đang cần tiền để thực hiện chương trình khai thác, hoán đổi “kho báu, kho tiền cổ” và đề nghị ông Ngọ vận động những người có khả năng về tài chính tham gia thực hiện, hứa hẹn trong thời gian từ 01 đến 02 tháng sẽ trả hết vốn, được chia lợi nhuận cao và được nhận vào làm việc tại Công ty, Do tin tưởng Trần Văn M nên ông Ngọ đã vay 100.000.000 đồng của ông Phan Viết Hoà, vay 120.000.000 đồng của ông Lê Đình Thành, vay 240.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Hồng. Toàn bộ số tiền ông Ngọ vay được thì Trần Văn M đã chỉ đạo ông Ngọ chuyển 410.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc L để giải quyết việc vay nợ giữa Trần Văn M với bà Nguyễn Ngọc L, Vũ Thị T. Chuyển 50.000.000 đồng cho ông Cường để trả tiền thuê văn phòng cho Công ty Hoàng Ngân. Như vậy số tiền 410.000.000 đồng do Trần Văn M chiếm đoạt của ông Ngọ để chuyển cho bà Nguyễn Ngọc L để giải quyết việc vay nợ của M và bà L nên cần buộc Trần Văn M phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Ngọ. Còn việc giao nhận tiền giữa M và Nguyễn Ngọc L là giao dịch dân sự nếu M có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Cho nên cần chấp nhận kháng cáo của bà L.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bà Vũ Thị T không được chấp nhận nên bà Vũ Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc L không phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b Khoản 1 điều 355, điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi liên quan là bà Vũ Thị T.

Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi liên quan là bà Nguyễn Ngọc L.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 135/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ - Hà Nội về phân trách nhiệm dân sự.

Buộc Trần Văn M phải bồi thường cho người bị hại là ông Phan Viết Ngọ số tiền 484.500.000 đồng

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp thuật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Ngọc Huân

